

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2010/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 23 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015; Thông tư số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo- Tài chính – Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND ngày 06/9/2007 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 209/2010/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của liên ngành: Tài chính - Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và áp dụng kể từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

bãi bỏ các quy định trước đây về miễn, giảm học phí và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nhân

QUY ĐỊNH**Về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Điện Biên)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Nguyên tắc xác định học phí**

1. Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập

- Mức thu học phí phải phù hợp với điều kiện kinh tế của từng địa bàn dân cư, khả năng đóng góp thực tế của người dân. Từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, mức học phí và chi phí học tập khác không vượt quá 5% thu nhập bình quân hộ gia đình ở mỗi vùng.

- Mức thu học phí được xác định theo từng cấp học: Mầm non, Trung học cơ sở, bổ túc Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, bổ túc Trung học phổ thông.

- Mức thu học phí được xác định theo từng địa bàn cư trú của gia đình học sinh. Mức học phí đối với học sinh thuộc khu vực II, III là cơ sở để ngân sách nhà nước hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục.

Danh sách xã thuộc khu vực I, khu vực II và khu vực III thực hiện theo các Quyết định số 301/2006/QĐ-UBND ngày 27/11/2006; Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND ngày 06/9/2007 về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển của Ủy ban dân tộc và miền núi. Riêng đối với 6 xã mới chia tách (5 xã thuộc huyện Mường Nhé; 01 xã thuộc thành phố Điện Biên Phủ) do chưa có Quyết định phân loại khu vực của Ủy ban dân tộc nên vẫn xếp theo khu vực trước khi chia tách).

2. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình chất lượng cao thực hiện thu học phí theo quy định của tỉnh để trang trải chi phí đào tạo.

Điều 2. Cơ sở xác định mức thu học phí

1. Căn quy định khung học phí của giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà năm học 2010 - 2011 của Chính Phủ.

2. Căn cứ chỉ số GDP bình quân tỉnh Điện Biên theo niên giám thống kê 2009.

**CHƯƠNG 2
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Đối tượng không phải đóng học phí

Đối tượng không phải đóng học phí tại các cơ sở giáo dục công lập bao gồm: học sinh tiểu học; học sinh, sinh viên sư phạm, người theo học các khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm để đạt chuẩn nghề nghiệp.

Điều 4. Đối tượng được miễn học phí

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005.

2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên có cha mẹ thường trú tại các xã biên giới, vùng cao, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

4. Trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; trẻ em có cha và mẹ hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng.

Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng đang đi học văn hóa, học nghề, có hoàn cảnh như trẻ em nêu trên.

5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước.

6. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.

7. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên).

8. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, khoa dự bị đại học.

9. Học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo.

Điều 5. Đối tượng được giảm học phí

1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm: học sinh, sinh viên các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc và một số chuyên ngành, nghề nặng nhọc, độc hại.

2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

a) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

b) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo;

c) Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề.

Điều 6. Mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông

1. Mức thu học phí năm học 2010-2011

1.1. Học sinh có cha mẹ cư trú tại các xã thuộc khu vực I, mức thu:

- Mầm non: 40.000 đồng/ tháng/học sinh;
- Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở: 25.000 đồng/tháng/học sinh;
- Trung học phổ thông và Bổ túc trung học phổ thông: 35.000 đồng/tháng/học sinh.

1.2. Học sinh có cha mẹ cư trú tại các xã thuộc khu vực II; mức thu:

- Mầm non: 30.000 đồng/tháng/học sinh;
- Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở: 15.000 đồng/tháng/học sinh;
- Trung học phổ thông và Bổ túc trung học phổ thông: 25.000 đồng/tháng/học sinh.

1.3. Học sinh có cha mẹ cư trú tại các xã thuộc khu vực III; mức thu:

- Mầm non: 25.000 đồng/tháng/học sinh;
- Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở: 10.000 đồng/tháng/học sinh;
- Trung học phổ thông và Bổ túc Trung học phổ thông: 15.000 đồng/tháng/học sinh.

2. Mức thu học phí từ năm học 2011- 2012 trở đi sẽ điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo.

3. Học phí đối với chương trình chất lượng cao.

Các trường mầm non, phổ thông công lập thực hiện chương trình chất lượng cao chủ động xây dựng mức học phí tương xứng để trang trải chi phí đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đồng thời phải thực hiện Quy chế công khai do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Quy định này được thực hiện kể từ năm học 2010-2011 và bãi bỏ các quy định trước đây về miễn, giảm học phí và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh.

Ngoài các quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nêu trên các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Nhân